

Số: 68/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về giao bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương
(vốn nước ngoài) năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn
vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04
tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử
dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ
nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu
tư vốn nguồn ngân sách trung ương và giao mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của 03
chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về giao bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là 82.932 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Y tế, NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Nhà Tài trợ	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư trung hạn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 -2025			Đã bố trí vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023	Ghi chú						
											TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tỉnh bằng nguyên tệ	Trong đó:			Tổng	Kế hoạch trung hạn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch trung hạn còn lại của dự án đến cuối năm 2025	Tổng số tất cả các nguồn	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài)	
											Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)															
											Quy đổi ra tiền Việt																	
											Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:														
			Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																								
	TỔNG SỐ									220.800	18.400	-		202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932						
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)									220.800	18.400	-		202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932						
I	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới									220.800	18.400	-		202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932						
1	Dự án chuyển tiếp									220.800	18.400	-		202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932						
b	Dự án nhóm B									220.800	18.400	-	-	202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932						
*	Dự án Đầu tư xây dựng công trình Chương trình đầu tư phát triển mang lại ý tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Sóc Trăng	Các huyện, TX, TP, tỉnh Sóc Trăng	Kho bạc NN tỉnh Sóc Trăng	7797102	Loại 130 khoản 132	46 trạm y tế và trang thiết bị	ADB	2019-2025	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019	3154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	220.800	18.400	-		202.400	202.400	-	165.864	-	165.864	7.100	-	82.932	Thực hiện theo cơ chế tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong chủ trương đầu tư Chương trình				